

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt danh sách học sinh được hưởng chế độ chính sách theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025 – 2026.

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON HOA HỒNG

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ : Quy định chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT, ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường Mầm non;

Căn cứ Công văn số 2776/SGDĐT-KHTC, ngày 15/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc hướng dẫn quy trình, thủ tục xét, thẩm định, phê duyệt đối tượng và thực hiện chính sách đối với học sinh, sinh viên năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Biên bản làm việc ngày 03/10/2025 của trường mầm non Hoa Hồng về việc họp xét học sinh thuộc diện hưởng chế độ chính sách kỳ 1 năm học 2025 – 2026;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách học sinh được hưởng các chế độ chính sách theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

(Có danh sách chi tiết kèm theo).

Tổng số học sinh và kinh phí cụ thể như sau:

1. Chế độ miễn học phí kỳ 1 năm học 2025 – 2026 gồm 247 học sinh.

Trong đó:

- Đối tượng miễn thuộc khu vực I là: 239 học sinh.
- Đối tượng miễn thuộc khu vực III là : 5 học sinh.

Tổng kinh phí là : **38.740.000 đồng** (Ba mươi tám triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn).

2. Chế độ hỗ trợ chi phí học tập gồm: 0 học sinh

3. **Tổng cộng (1+2): 38.740.000 đồng**

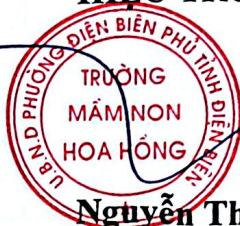
(Bằng chữ: Ba mươi tám triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn).

Điều 2. Giao bộ phận kế toán Trường mầm non Hoa Hồng phối hợp với giáo viên chủ nhiệm 12 lớp tổ chức chi trả chế độ cho học sinh theo quy định hiện hành của Nhà nước khi được UBND phường Điện Biên Phủ cấp đủ kinh phí.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các ông (bà) kế toán, giáo viên chủ nhiệm 12 lớp, cá nhân trong danh sách có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Kho bạc
- Lưu: VT,KT

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Vinh

UBND PHƯỜNG ĐBP

TRƯỜNG: MẦM NON HOA HỒNG

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HƯỞNG CHẾ ĐỘ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ**Từ tháng 09 đến tháng 12 năm 2025 Năm học 2025- 2026****THEO NGHỊ QUYẾT 04/2024/NQ-HĐND CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN NGÀY 18/6/2024**

STT	Tên học sinh	Lớp	Đối tượng	Đối tượng miễn 100%			MỨC THU	Số tháng miễn	Thành tiền	Ký nhận
				KV I	KV II	KV III				
1	Lường Trần Bảo Ngọc	Nhà trẻ 1	Miễn	1			40.000	4	160.000	
2	Nguyễn Duy Khoa	Nhà trẻ 1	Miễn	1			40.000	4	160.000	
3	Đặng Trâm Anh	Nhà trẻ 1	Miễn	1			40.000	4	160.000	
4	Trần Thái Sơn	Nhà trẻ 1	Miễn	1			40.000	4	160.000	
5	Phạm Khánh Ngân	Nhà trẻ 1	Miễn	1			40.000	4	160.000	
6	Lò Thanh Tuấn	Nhà trẻ 1	Miễn	1			40.000	4	160.000	
7	Hà Thị Phương Hằng	Nhà trẻ 1	Miễn	1			40.000	4	160.000	
8	Nguyễn Cát Tiên	Nhà trẻ 1	Miễn	1			40.000	4	160.000	
9	Nguyễn Huy Khôi	Nhà trẻ 1	Miễn	1			40.000	4	160.000	
10	Khiếu Thùy Giang	Nhà trẻ 1	Miễn	1			40.000	4	160.000	
11	Lê Hoàng Anh Vũ	Nhà trẻ 1	Miễn	1			40.000	4	160.000	
12	Vũ Trần Thảo Nhi	Nhà trẻ 1	Miễn	1			40.000	4	160.000	
13	Nguyễn Bùi Khánh Ly	Nhà trẻ 1	Miễn	1			40.000	4	160.000	
14	Phùng Bảo Hân	Nhà trẻ 1	Miễn	1			40.000	4	160.000	
15	Nguyễn Khánh Vy	Nhà trẻ 1	Miễn	1			40.000	4	160.000	
16	Lê Minh Huy	Nhà trẻ 1	Miễn	1			40.000	4	160.000	
17	Trần Đức Hải	Nhà trẻ 2	Miễn			1	25.000	4	100.000	
18	Lò Trần Tú Uyên	Nhà trẻ 2	Miễn	1			40.000	4	160.000	
19	Nguyễn Hạnh My	Nhà trẻ 2	Miễn	1			40.000	4	160.000	
20	Hoàng Bảo Nhi	Nhà trẻ 2	Miễn	1			40.000	4	160.000	
21	Nguyễn Hải Nam	Nhà trẻ 2	Miễn	1			40.000	4	160.000	
22	Hồ Tiến Trung	Nhà trẻ 2	Miễn	1			40.000	4	160.000	
23	Phạm Nhật Quang Anh	Nhà trẻ 2	Miễn	1			40.000	4	160.000	
24	Nguyễn Ngọc Anh	Nhà trẻ 2	Miễn	1			40.000	4	160.000	
25	Ng. Hoàng Yến Nhi	Nhà trẻ 2	Miễn	1			40.000	4	160.000	
26	Nguyễn Thanh Duy	Nhà trẻ 2	Miễn	1			40.000	4	160.000	
27	Lưu Minh Phúc	Nhà trẻ 2	Miễn	1			40.000	4	160.000	
28	Lò Đặng Hà Vy	Nhà trẻ 2	Miễn	1			40.000	4	160.000	
29	Mùa Thị Thu Trà	Nhà trẻ 2	Miễn	1			40.000	4	160.000	
30	Lò Hoàng Đức Trí	Nhà trẻ 3	Miễn	1			40.000	4	160.000	
31	Vũ Anh Khoa	Nhà trẻ 3	Miễn	1			40.000	4	160.000	
32	Đoàn Minh Khang	Nhà trẻ 3	Miễn	1			40.000	4	160.000	
33	Phạm Minh Đức	Nhà trẻ 3	Miễn	1			40.000	4	160.000	
34	Phạm Minh Châu	Nhà trẻ 3	Miễn	1			40.000	4	160.000	
35	Bùi Minh Huy	Nhà trẻ 3	Miễn	1			40.000	4	160.000	
36	Phạm Quỳnh Chi	Nhà trẻ 3	Miễn	1			40.000	4	160.000	
37	Nguyễn Tuấn Anh	Nhà trẻ 3	Miễn	1			40.000	4	160.000	
38	Võ Minh Châu	Nhà trẻ 3	Miễn	1			40.000	4	160.000	
39	Nguyễn Hải Nam	Nhà trẻ 3	Miễn	1			40.000	4	160.000	

40	Sòi Gia Long	Nhà trẻ 3	Miễn	1			40.000	4	160.000
41	Nguyễn Linh Chi	Nhà trẻ 3	Miễn	1			40.000	4	160.000
42	Trương Minh Khôi	Nhà trẻ 3	Miễn	1			40.000	4	160.000
43	Phạm Việt Hoàng	Nhà trẻ 3	Miễn	1			40.000	4	160.000
44	Lưu Đức Phúc	Nhà trẻ 3	Miễn	1			40.000	4	160.000
45	Thạch Mạnh Quân	Nhà trẻ 3	Miễn	1			40.000	4	160.000
46	Phạm Minh Khôi	Nhà trẻ 3	Miễn	1			40.000	4	160.000
47	Lê Bảo Trân	Mẫu giáo Bé 1	Miễn	1			40.000	4	160.000
48	Trần Bảo Khang	Mẫu giáo Bé 1	Miễn	1			40.000	4	160.000
49	Nguyễn Tuấn Tú	Mẫu giáo Bé 1	Miễn	1			40.000	4	160.000
50	Phạm Duy Anh	Mẫu giáo Bé 1	Miễn	1			40.000	4	160.000
51	Đoàn Trần Thảo Linh	Mẫu giáo Bé 1	Miễn	1			40.000	4	160.000
52	Nguyễn Trúc An	Mẫu giáo Bé 1	Miễn	1			40.000	4	160.000
53	Nguyễn Minh Đức	Mẫu giáo Bé 1	Miễn	1			40.000	4	160.000
54	Lương Bội San	Mẫu giáo Bé 1	Miễn		1		25.000	4	100.000
55	Nguyễn Linh Đan	Mẫu giáo Bé 1	Miễn	1			40.000	4	160.000
56	Phạm Nhật Minh	Mẫu giáo Bé 1	Miễn	1			40.000	4	160.000
57	Hoàng Quỳnh Anh	Mẫu giáo Bé 1	Miễn	1			40.000	4	160.000
58	Lê An Thiện Tâm	Mẫu giáo Bé 1	Miễn	1			40.000	4	160.000
59	Ng. Giang Cát Tiên	Mẫu giáo Bé 1	Miễn	1			40.000	4	160.000
60	Phạm Anh Tú	Mẫu giáo Bé 1	Miễn	1			40.000	4	160.000
61	Đỗ Tuệ Nhi	Mẫu giáo Bé 1	Miễn	1			40.000	4	160.000
62	Trần Ngọc Khánh Ngân	Mẫu giáo Bé 1	Miễn	1			40.000	4	160.000
63	Vũ Thảo Nguyên	Mẫu giáo Bé 1	Miễn	1			40.000	4	160.000
64	Vũ Trung Dũng	Mẫu giáo Bé 1	Miễn	1			40.000	4	160.000
65	Phạm Ng' Thành Đô	Mẫu giáo Bé 1	Miễn	1			40.000	4	160.000
66	Thào Thảo Vy	Mẫu giáo Bé 1	Miễn	1			40.000	4	160.000
67	Bùi Lê Ngọc Linh	Mẫu giáo Bé 1	Miễn	1			40.000	4	160.000
68	Vũ Ngọc Diệp	Mẫu giáo Bé 1	Miễn	1			40.000	4	160.000
69	Thào Tú Linh	Mẫu giáo Bé 1	Miễn	1			40.000	4	160.000
70	Phạm Vũ Hiếu	Mẫu giáo Bé 2	Miễn	1			40.000	4	160.000
71	Lò Minh Đức	Mẫu giáo Bé 2	Miễn	1			40.000	4	160.000
72	Vũ Quỳnh Anh	Mẫu giáo Bé 2	Miễn	1			40.000	4	160.000
73	Lương Minh Khang	Mẫu giáo Bé 2	Miễn	1			40.000	4	160.000
74	Vũ Quỳnh Chi	Mẫu giáo Bé 2	Miễn	1			40.000	4	160.000
75	Trần Thịnh Khang	Mẫu giáo Bé 2	Miễn	1			40.000	4	160.000
76	Phạm Nhật Minh	Mẫu giáo Bé 2	Miễn	1			40.000	4	160.000
77	Đỗ Hà Bảo Hân	Mẫu giáo Bé 2	Miễn	1			40.000	4	160.000
78	Dương Hà Linh	Mẫu giáo Bé 2	Miễn	1			40.000	4	160.000
79	Phạm Thị Lan Ngọc	Mẫu giáo Bé 2	Miễn	1			40.000	4	160.000
80	Ng. Trần Duy Khải	Mẫu giáo Bé 2	Miễn	1			40.000	4	160.000
81	Lương Thị Kim Ngân	Mẫu giáo Bé 2	Miễn	1			40.000	4	160.000
82	Đặng Đình Tấn Phát	Mẫu giáo Bé 2	Miễn	1			40.000	4	160.000
83	Trần Minh Châu	Mẫu giáo Bé 2	Miễn	1			40.000	4	160.000
84	Hoàng Khánh Ngọc	Mẫu giáo Bé 2	Miễn	1			40.000	4	160.000
85	Lại Hồng Bảo Ngọc	Mẫu giáo Bé 2	Miễn	1			40.000	4	160.000
86	Vũ Minh Anh	Mẫu giáo Bé 2	Miễn	1			40.000	4	160.000
87	Nguyễn Trúc Linh	Mẫu giáo Bé 2	Miễn	1			40.000	4	160.000

88	Đỗ Minh Ngọc	Mẫu giáo Bé 2	Miễn	1		40.000	4	160.000
89	Đặng Bảo Châu	Mẫu giáo Bé 2	Miễn	1		40.000	4	160.000
90	Đinh Đức An	Mẫu giáo Bé 2	Miễn	1		40.000	4	160.000
91	Phạm Nguyễn Đức Phúc	Mẫu giáo Bé 2	Miễn	1		40.000	4	160.000
92	Ng. Ngọc Linh San	Mẫu giáo Bé 2	Miễn	1		40.000	4	160.000
93	Nguyễn Anh Thư	Mẫu giáo Bé 2	Miễn	1		40.000	4	160.000
94	Nguyễn Ngọc Châu	Mẫu giáo Bé 3	Miễn	1		40.000	4	160.000
95	Nguyễn Ngọc Tường Vy	Mẫu giáo Bé 3	Miễn	1		40.000	4	160.000
96	Nguyễn Hải Bằng	Mẫu giáo Bé 3	Miễn	1		40.000	4	160.000
97	Dương Công Vinh	Mẫu giáo Bé 3	Miễn	1		40.000	4	160.000
98	Hoàng Minh Duy	Mẫu giáo Bé 3	Miễn	1		40.000	4	160.000
99	Ngô Duy Đông	Mẫu giáo Bé 3	Miễn	1		40.000	4	160.000
100	Nguyễn Hoàng Hà Anh	Mẫu giáo Bé 3	Miễn	1		40.000	4	160.000
101	Ng. Phúc Gia Khang	Mẫu giáo Bé 3	Miễn	1		40.000	4	160.000
102	Nguyễn Phúc Hoài Lân	Mẫu giáo Bé 3	Miễn	1		40.000	4	160.000
103	Đàm Minh Hưng	Mẫu giáo Bé 3	Miễn	1		40.000	4	160.000
104	Phạm Nhật Minh	Mẫu giáo Bé 3	Miễn	1		40.000	4	160.000
105	Nguyễn Quỳnh Anh	Mẫu giáo Bé 3	Miễn	1		40.000	4	160.000
106	Trần Bảo Duy	Mẫu giáo Nhỡ 1	Miễn	1		40.000	4	160.000
107	Quảng Bảo Ngọc	Mẫu giáo Nhỡ 1	Miễn	1		40.000	4	160.000
108	Ngô Gia Huy	Mẫu giáo Nhỡ 1	Miễn	1		40.000	4	160.000
109	Tổng Duy Hải Đăng	Mẫu giáo Nhỡ 1	Miễn	1		40.000	4	160.000
110	Phạm Anh Đức	Mẫu giáo Nhỡ 1	Miễn	1		40.000	4	160.000
111	Trần Đức Hiếu	Mẫu giáo Nhỡ 1	Miễn	1		40.000	4	160.000
112	Đặng Việt Anh	Mẫu giáo Nhỡ 1	Miễn	1		40.000	4	160.000
113	Vũ Chí Kiên	Mẫu giáo Nhỡ 1	Miễn	1		40.000	4	160.000
114	Ngô Hoàng Bách	Mẫu giáo Nhỡ 1	Miễn	1		40.000	4	160.000
115	Vũ Minh Quân	Mẫu giáo Nhỡ 1	Miễn	1		40.000	4	160.000
116	Hoàng Anh Vũ	Mẫu giáo Nhỡ 1	Miễn	1		40.000	4	160.000
117	Nguyễn Cẩm Tú	Mẫu giáo Nhỡ 1	Miễn		1	25.000	4	100.000
118	Nguyễn Duy Nhật	Mẫu giáo Nhỡ 1	Miễn	1		40.000	4	160.000
119	Lò Trâm Anh	Mẫu giáo Nhỡ 1	Miễn	1		40.000	4	160.000
120	Nguyễn Thanh Phong	Mẫu giáo Nhỡ 1	Miễn	1		40.000	4	160.000
121	Trương Thiện An	Mẫu giáo Nhỡ 1	Miễn	1		40.000	4	160.000
122	Nguyễn Huy Khôi	Mẫu giáo Nhỡ 1	Miễn	1		40.000	4	160.000
123	Vũ Minh Hiếu	Mẫu giáo Nhỡ 1	Miễn	1		40.000	4	160.000
124	Trần Thị Kim Ngân	Mẫu giáo Nhỡ 1	Miễn	1		40.000	4	160.000
125	Nguyễn Minh Nhật	Mẫu giáo Nhỡ 1	Miễn	1		40.000	4	160.000
126	Nguyễn Viết Nhật Minh	Mẫu giáo Nhỡ 1	Miễn	1		40.000	4	160.000
127	Phạm Quốc Việt	Mẫu giáo Nhỡ 2	Miễn	1		40.000	4	160.000
128	Vũ Anh Minh	Mẫu giáo Nhỡ 2	Miễn	1		40.000	4	160.000
129	Nguyễn Đăng Khôi	Mẫu giáo Nhỡ 2	Miễn	1		40.000	4	160.000
130	Quảng Minh Ngọc	Mẫu giáo Nhỡ 2	Miễn	1		40.000	4	160.000
131	Hồ Huyền Nhi	Mẫu giáo Nhỡ 2	Miễn	1		40.000	4	160.000
132	Lê Gia Khôi	Mẫu giáo Nhỡ 2	Miễn	1		40.000	4	160.000
133	Dương Hoàng Phúc Bảo	Mẫu giáo Nhỡ 2	Miễn	1		40.000	4	160.000
134	Trần Quốc Khánh	Mẫu giáo Nhỡ 2	Miễn	1		40.000	4	160.000
135	Đỗ Phúc Hưng	Mẫu giáo Nhỡ 2	Miễn	1		40.000	4	160.000
136	Trần Ánh Dương	Mẫu giáo Nhỡ 2	Miễn	1		40.000	4	160.000

187	Phạm Kim Ngân	Mẫu giáo Lớn 2	Miễn	1			40.000	4	160.000
188	Nguyễn Duy Anh	Mẫu giáo Lớn 2	Miễn	1			40.000	4	160.000
189	Lê Thị Huyền	Mẫu giáo Lớn 2	Miễn	1			40.000	4	160.000
190	Vàng Bùi Đăng Khoa	Mẫu giáo Lớn 2	Miễn	1			40.000	4	160.000
191	Mai Quỳnh Anh	Mẫu giáo Lớn 2	Miễn	1			40.000	4	160.000
192	Bùi Ngọc Tú Vy	Mẫu giáo Lớn 2	Miễn	1			40.000	4	160.000
193	Nguyễn Thanh Trà	Mẫu giáo Lớn 2	Miễn	1			40.000	4	160.000
194	Nguyễn Thành Huy	Mẫu giáo Lớn 2	Miễn	1			40.000	4	160.000
195	Bùi Hà Vy	Mẫu giáo Lớn 2	Miễn	1			40.000	4	160.000
196	Nguyễn Bùi Thiên Ân	Mẫu giáo Lớn 2	Miễn	1			40.000	4	160.000
197	Trần An Nhiên	Mẫu giáo Lớn 2	Miễn	1			40.000	4	160.000
198	Vũ Việt Hưng	Mẫu giáo Lớn 2	Miễn	1			40.000	4	160.000
199	Hoàng Tú Anh	Mẫu giáo Lớn 2	Miễn	1			40.000	4	160.000
200	Nguyễn Đức Hiếu	Mẫu giáo Lớn 2	Miễn	1			40.000	4	160.000
201	Trần Nhật Minh	Mẫu giáo Lớn 2	Miễn	1			40.000	4	160.000
202	Bùi Gia Khánh	Mẫu giáo Lớn 2	Miễn	1			40.000	4	160.000
203	Phạm Cao Sơn	Mẫu giáo Lớn 2	Miễn	1			40.000	4	160.000
204	Phạm Duy Mạnh	Mẫu giáo Lớn 2	Miễn	1			40.000	4	160.000
205	Vũ Minh Khang	Mẫu giáo Lớn 2	Miễn	1			40.000	4	160.000
206	Nguyễn Minh Châu	Mẫu giáo Lớn 2	Miễn	1			40.000	4	160.000
207	Thạch Khả Hân	Mẫu giáo Lớn 2	Miễn	1			40.000	4	160.000
208	Phạm Mai Ánh Dương	Mẫu giáo Lớn 2	Miễn	1			40.000	4	160.000
209	Nguyễn Diệu Linh	Mẫu giáo Lớn 2	Miễn	1			40.000	4	160.000
210	Đỗ Anh Đạt	Mẫu giáo Lớn 3	Miễn	1			40.000	4	160.000
211	Bàn Tuệ An	Mẫu giáo Lớn 3	Miễn	1			40.000	4	160.000
212	Nguyễn Linh Anh	Mẫu giáo Lớn 3	Miễn	1			40.000	4	160.000
213	Phí Nguyễn Anh Thư	Mẫu giáo Lớn 3	Miễn	1			40.000	4	160.000
214	Nguyễn ánh Dương	Mẫu giáo Lớn 3	Miễn	1			40.000	4	160.000
215	Vũ Diệu An	Mẫu giáo Lớn 3	Miễn	1			40.000	4	160.000
216	Trịnh Huy Hoàng	Mẫu giáo Lớn 3	Miễn	1			40.000	4	160.000
217	Vũ Tuấn Minh	Mẫu giáo Lớn 3	Miễn	1			40.000	4	160.000
218	Trịnh Hải Đăng	Mẫu giáo Lớn 3	Miễn	1			40.000	4	160.000
219	Phạm Tú Anh	Mẫu giáo Lớn 3	Miễn	1			40.000	4	160.000
220	Lương Linh Vy	Mẫu giáo Lớn 3	Miễn	1			40.000	4	160.000
221	Bùi Anh Thư	Mẫu giáo Lớn 3	Miễn	1			40.000	4	160.000
222	Vũ Tâm Anh	Mẫu giáo Lớn 3	Miễn	1			40.000	4	160.000
223	Phạm Quang Khải	Mẫu giáo Lớn 3	Miễn	1			40.000	4	160.000
224	Đào Ngọc Khang	Mẫu giáo Lớn 3	Miễn	1			40.000	4	160.000
225	Phạm Đăng Khôi	Mẫu giáo Lớn 3	Miễn	1			40.000	4	160.000
226	Đặng Minh Quang	Mẫu giáo Lớn 3	Miễn	1			40.000	4	160.000
227	Đặng Nguyễn Bình An	Mẫu giáo Lớn 3	Miễn	1			40.000	4	160.000
228	Nguyễn Thảo An Ngân	Mẫu giáo Lớn 3	Miễn	1			40.000	4	160.000
229	Ngô Gia Huy	Mẫu giáo Lớn 3	Miễn	1			40.000	4	160.000
230	Vũ Hải Đăng	Mẫu giáo Lớn 3	Miễn	1			40.000	4	160.000
231	Ngô Hồng Loan	Mẫu giáo Lớn 3	Miễn	1			40.000	4	160.000
232	Hoàng Hà Vy	Mẫu giáo Lớn 3	Miễn	1			40.000	4	160.000
233	Vũ Hà Nguyên	Mẫu giáo Lớn 3	Miễn	1			40.000	4	160.000
234	Hoàng Công Minh	Mẫu giáo Lớn 3	Miễn	1			40.000	4	160.000
235	Nguyễn Ngọc Khuê	Mẫu giáo Lớn 3	Miễn	1			40.000	4	160.000
236	Nguyễn Trung Kiên	Mẫu giáo Lớn 3	Miễn	1			40.000	4	160.000

237	Trần Lê Anh Vũ	Mẫu giáo Lớn 3	Miễn	1		40.000	4	160.000	
238	Nguyễn Hải Chung	Mẫu giáo Lớn 3	Miễn	1		40.000	4	160.000	
239	Vũ Minh Khôi	Mẫu giáo Lớn 3	Miễn	1		40.000	4	160.000	
240	Nguyễn Bích Ngọc	Mẫu giáo Lớn 3	Miễn	1		40.000	4	160.000	
241	Hà Anh Tuấn	Mẫu giáo Lớn 3	Miễn	1		40.000	4	160.000	
242	Hoàng Gia Huy	Mẫu giáo Lớn 3	Miễn	1		40.000	4	160.000	
243	Nguyễn Hà Thiên Ân	Mẫu giáo Lớn 3	Miễn	1		40.000	4	160.000	
244	Đàm Tú Vy	Mẫu giáo Lớn 3	Miễn	1		40.000	4	160.000	
	Cộng :			239	5			38.740.000	

Tiền bằng chữ: Ba mươi tám triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn.

KÊ TOÁN



Ngô Thị Ngân

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Vinh